

Bản án số:06/2023/KDTM-PT
Ngày 11 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng phân phối hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Thanh Dũng**
Ông **Trần Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Khoa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhỏ**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số:06/2023/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng phân phối hàng hoá*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S**. Địa chỉ: Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc T, phường Võ Thị S, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1989, địa chỉ: 75/1E, Khóm 3, Phường 9, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long hoặc bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1996, địa chỉ: 132 Triệu Vĩnh T, khu vực 5, phường Lái H, thị xã Ngã B, tỉnh Hậu Giang hoặc ông **Hồ Văn Hoàng T**, sinh năm 1998, địa chỉ: 456 Khu vực Thới X, phường Thới L, quận Ô M, Thành phố Cần Thơ. Cùng địa chỉ liên hệ: 286 Phạm H, phường Lê B, quận Cái R, Thành phố Cần Thơ (bà H có mặt).

- Bị đơn: **Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B**. Địa chỉ: Lô G, đường N2 và đường G, khu công nghiệp Trà K, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1977, trú tại: Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S và Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thuỷ sản B thống nhất xác định: Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S và Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thuỷ sản B có ký kết với nhau Hợp đồng phân phối số 094/HĐPP-SCVCL.2018 ngày 31/10/2019, nội dung các bên thoả thuận được nêu trong hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn và xuất hóa đơn giá trị gia tăng như sau: Hóa đơn số 0000363 ngày 29/4/2020 giá trị 218.399.996 đồng; Hóa đơn số 0000404 ngày 29/5/2020 giá trị 346.500.003 đồng; Hóa đơn số 0000405 ngày 29/5/2020 giá trị 178.875.000 đồng. Căn cứ Thư xác nhận công nợ tháng 4/2021 ngày 6/5/2021, bị đơn xác nhận tính đến ngày 30/4/2021, bị đơn còn nợ nguyên đơn 743.775.000 đồng. Ngày 28/10/2021, hai bên thỏa thuận thu hồi hàng tồn để cân trừ công nợ. Theo Biên bản trả hàng ngày 28/10/2021 ghi nhận giá trị hàng được thu hồi là 288.795.952 đồng.

* Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S trình bày: Căn cứ vào Mục 2 của Biên bản trả hàng ngày 28/10/2021 hai bên thỏa thuận về việc hóa đơn trả hàng như sau: “2. Hóa đơn trả hàng: Căn cứ theo quy định của Cơ quan thuế, Bên Mua cần xuất hóa đơn trả hàng cho Bên Bán để kê khai thuế giá trị gia tăng: Nếu Bên Bán nhận được hóa đơn trả hàng xuất bởi Bên Mua, thì giá trị cân trừ công nợ là 288.795.952 đồng. Nếu Bên Bán không nhận được hóa đơn trả hàng xuất bởi Bên Mua, thì giá trị cân trừ công nợ là $278.121.597 - 3.231.725 = 274.889.872$ đồng”. Sau khi ký Biên bản trả hàng ngày 28/10/2021, bị đơn chỉ xuất hóa đơn trả hàng cho nguyên đơn với giá trị 288.286.810 đồng, hiện nay còn nợ 455.488.190 đồng.

Căn cứ Điều 4.1 Hợp đồng phân phối số: 094/HĐPP-SCVCL.2018 bị đơn thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính, riêng mặt hàng GuGu theo hóa đơn số 0000363 thời hạn thanh toán là 60 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn tài chính, nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán. Căn cứ Điều 4.3 Hợp đồng phân phối số 094/HĐPP-SCVCL.2018: “4.3. Bên mua thanh toán chậm hơn so với thời gian được quy định sẽ chịu khoản phạt lãi suất chậm thanh toán ở mức bằng 150% lãi suất cho vay có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Việt Nam mà bên Bán mở tài khoản”. Theo Công văn số 12 ngày 01/12/2022 Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking C, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp mức lãi suất vay vốn có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng vào thời điểm ngày 02/12/2022 bao gồm chi phí vốn là 8,6%/năm cộng với biên độ lợi nhuận giao động từ 0.3%/năm đến 3.0%/năm tùy vào từng đối tượng khách hàng. Từ đó, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 15.38%/năm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thuỷ sản B thanh toán cho Công ty trách

nhiệm hữu hạn Hoá Chất S nợ gốc là 455.488.190 đồng và thanh toán lãi chậm thanh toán từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 15.38%/năm là 192.402.374 đồng và tiếp tục tính lãi chậm thanh toán từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến ngày Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trả xong nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S.

* Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B thừa nhận còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S nợ gốc 455.488.190 đồng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B yêu cầu Tòa án đưa ông Nguyễn Hoàng V và ông Nguyễn Hoàng T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do tại thời điểm các bên ký kết hợp đồng ông T là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S, còn ông V là cổ đông quản lý, điều hành Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B; khoản nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S yêu cầu thuộc về ông V và ông T. Do đó, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B yêu cầu ông V và ông T cùng liên đới với Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S; nếu không buộc ông V và ông T trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S thì buộc ông V và ông T trả cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B để Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S đối với Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S với số nợ gốc là 455.488.190 đồng.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B có nghĩa vụ thanh toán lãi chậm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/03/2023) số tiền là 133.942.706 đồng và tiếp tục trả lãi chậm thanh toán từ ngày 22/03/2023 đến ngày Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B trả xong nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S, theo mức lãi suất là 15.38%/năm.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B trả lãi chậm thanh toán số tiền 58.459.668 đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B phải chịu 27.577.236 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S phải chịu 3.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 12.409.547 đồng theo Biên lai thu số 0008112 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ số tiền 3.000.000 đồng, hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S số tiền 9.409.547 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2023, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B xác định Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B có nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S với số nợ gốc là 455.488.190 đồng, nợ lãi là 133.942.706 đồng. Tuy nhiên, trách nhiệm trả số nợ này thuộc về ông V, ông T; đề nghị Tòa án đưa ông V, ông T tham gia tố tụng; buộc ông V, ông T liên đới trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2023/KDTM-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trong thời hạn luật định và Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B, không đồng ý trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S số nợ gốc 455.488.190 đồng, thấy rằng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S và Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B thống nhất xác định ngày 31/10/2019 giữa hai công ty có kí kết Hợp đồng phân phối số 094/HĐPP-SCVCL.2018 ngày 31/10/2019. Thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S đã giao hàng cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B (thuốc bảo vệ thực vật) và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cụ thể: Hóa đơn số 0000363 ngày 29/4/2020 giá trị 218.399.996 đồng; Hóa đơn số 0000404 ngày 29/5/2020 giá trị 346.500.003 đồng và Hóa đơn số 0000405 ngày 29/5/2020 giá trị 178.875.000 đồng. Căn cứ Thư xác nhận công nợ tháng 4/2021 ngày 6/5/2021, tính đến ngày 30/4/2021 bị đơn còn nợ nguyên đơn 743.775.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Mục 2 của Biên bản trả hàng ngày 28/10/2021 hai bên thỏa thuận về việc hóa đơn trả hàng như sau: “2. Hóa đơn trả hàng: Căn cứ theo quy định của Cơ quan thuế, Bên Mua cần xuất hóa đơn trả hàng cho Bên Bán để kê khai thuế giá trị gia tăng: Nếu Bên Bán nhận được hóa đơn trả hàng xuất bởi Bên Mua, thì giá trị cần trừ công nợ là 288.795.952 đồng. Nếu Bên Bán không nhận được hóa đơn trả hàng xuất bởi Bên Mua, thì giá trị cần trừ công nợ là $278.121.597 - 3.231.725 = 274.889.872$ đồng”. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S xác định sau khi ký Biên bản trả hàng ngày 28/10/2021, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B chỉ xuất hóa đơn trả hàng cho nguyên đơn với giá trị 288.286.810 đồng, hiện nay Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S 455.488.190 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B thừa nhận Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S số nợ gốc 455.488.190 đồng, nợ lãi 133.942.706 đồng như án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B đã thay đổi người đại diện theo pháp luật và cổ đông góp vốn. Căn cứ theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 11/6/2022, biên bản họp hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B ngày 31/3/2021 thì khoản nợ của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S sẽ do ông Nguyễn Hoàng V có trách nhiệm thanh toán. Do

đó, trách nhiệm thanh toán số nợ gốc 455.488.190 đồng, nợ lãi 133.942.706 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S là của ông V, ông T, không phải của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B.

Xét thấy, tại thời điểm ông Nguyễn Hoàng T ký hợp đồng phân phối số 094/HĐPP-SCVCL.2018 với Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S thì ông T ký với tư cách Giám đốc-người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B. Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B ngày 31/3/2021 về việc quy định trách nhiệm công nợ phải thu, phải trả phát sinh từ ngày 31/3/2021 trở về trước thuộc về trách nhiệm của ông Nguyễn Hoàng V là việc thỏa thuận trong nội bộ giữa các thành viên trong công ty và việc thỏa thuận trả nợ này không được sự đồng ý của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S trong khi đó giao dịch mua bán hàng hóa là giữa 2 công ty có pháp nhân với nhau mua bán. Do đó, căn cứ hợp đồng phân phối số 094/HĐPP-SCVCL.2018, vào các hóa đơn giá trị gia tăng có căn cứ xác định hiện nay Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S 455.488.190 đồng là có xảy ra trên thực tế. Theo quy định tại Điều 50 Luật thương mại, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S số tiền nợ mua hàng 455.488.190 đồng là phù hợp.

[2.2] Xét kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản Bạc Liêu, không đồng ý trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S số nợ lãi 133.942.706 đồng và phần lãi phát sinh kể từ ngày 22/3/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ, thấy rằng:

Đối với tiền lãi chậm trả Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 15,38%/năm theo quy định tại Điều 4.3 Hợp đồng phân phối số 094/HĐPP-SCVCL.2018 và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 13/02/2023 là 185.495.176 đồng và tiền lãi tiếp theo cho đến khi trả hết nợ.

Xét thấy tại Điều 4.3 Hợp đồng phân phối số 094/HĐPP-SCVCL.2018 ngày 31/10/2019 có quy định “*Bên mua thanh toán chậm hơn so với thời gian được quy định sẽ phải chịu khoản lãi suất chậm thanh toán ở mức bằng 150% lãi suất cho vay có kỳ hạn mười hai (12) tháng của Ngân hàng tại Việt Nam mà bên bán mở tài khoản*”.

Tại công văn số 12 ngày 02/12/2022 của Ngân hàng SUMITOMO MITSUI Banking Corporation – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cung cấp mức lãi suất cho vay có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng ngày 31/10/2019 là 5,1%/năm cộng với biên độ lợi nhuận giao động từ 0,3%/năm đến 3,0%/năm, ngày 02/12/2022 là 8,6%/năm cộng với biên độ lợi nhuận giao động từ 0,3%/năm đến 3,0%/năm tùy vào từng đối tượng khách hàng.

Như vậy: mức lãi suất trung bình từ ngày 31/10/2019 đến ngày 01/12/2022 là $(5,1\% + (0,3 + 3)/2) \times 150\% = 10,13\%/năm$

mức lãi suất trung bình từ ngày 02/12/2022 đến nay là $(8,6\% + (0,3 + 3)/2) \times 150\% = 15,38\%/năm$.

STT	Số nợ gốc	Số ngày tính lãi			Lãi suất (%/năm)	Thành tiền
		Ngày bắt đầu tính lãi	Tạm tính lãi đến ngày	Số ngày quá hạn		
1	233.856.469	05/6/2020	01/12/2022	908	10,13%	58.771.070
2	218.399.996	28/6/2020	01/12/2022	885	10,13%	53.496.362
3	3.231.725	05/6/2020	01/12/2022	908	10,13%	812.173
4	455.488.190	02/12/2022	21/3/2023	109	15,38%	20.863.101
Tổng cộng	455.488.190					133.942.706

Do Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Điều 306 Luật thương mại, Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B trả tiền lãi do chậm thanh toán là phù hợp nhưng với mức lãi suất 15,38%/năm từ năm 2020 đến nay là chưa phù hợp, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S, buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B thanh toán tiền lãi do chậm trả 133.942.706 đồng là có căn cứ.

[2.3] Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B kháng cáo không đồng ý nộp án phí, xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận, trừ trường hợp được miễn hoặc không phải chịu án phí sơ thẩm*”. Và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định: “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Trong vụ án này, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S thanh toán tiền mua hàng hoá nên Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thanh toán là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.4] Ngoài ra, Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản Bạc Liêu đã khởi kiện ông Nguyễn Hoàng V yêu cầu ông V thanh toán số tiền

9.700.060.328 đồng trong đó có phần nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 11/6/2022 là 344.710.000 đồng (đơn khởi kiện ngày 27/2/2023 và thông báo thụ lý vụ án số 141/TB-TLVA ngày 6/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu). Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B đề nghị Tòa án đưa ông V, ông T tham gia tố tụng; buộc ông V, ông T liên đới trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S là có sự mâu thuẫn.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo Công ty cổ phần đầu tư phát triển nông nghiệp – thủy sản B; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2023/KDTM-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B phải nộp 27.577.236 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S phải nộp 3.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 12.409.547 đồng theo Biên lai thu số 0008112 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ số tiền 3.000.000 đồng, hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S số tiền 9.409.547 đồng.

[4.2] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B đã nộp tạm ứng án phí 2.000.000đ tại Biên lai thu số 0008571 ngày 5/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S đối với Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S với số nợ gốc là 455.488.190 đồng.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B có nghĩa vụ thanh toán lãi chậm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/03/2023) số tiền là 133.942.706 đồng và tiếp tục trả lãi chậm thanh toán từ ngày 22/03/2023 đến ngày Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B trả xong nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S, theo mức lãi suất là 15.38%/năm.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B trả lãi chậm thanh toán số tiền 58.459.668 đồng.

3. Về án phí:

[3.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B phải nộp 27.577.236 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S phải nộp 3.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 12.409.547 đồng theo Biên lai thu số 0008112 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ số tiền 3.000.000 đồng ; hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoá Chất S số tiền 9.409.547 đồng.

[3.2] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Nông nghiệp – Thủy sản B đã nộp tạm ứng án phí 2.000.000đ tại Biên lai thu số 0008571 ngày 5/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh B;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;

- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương